TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH QU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2025/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Hồng Th, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Qu.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc Qu, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn Hoà Trạch, xã L, huyện B, tỉnh Qu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và Thả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự Thả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Hồng Th và anh Lê Ngọc Qu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trịnh Hồng Th và anh Lê Ngọc Qu thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Chí Vỹ, sinh ngày 11/5/2016 và Lê Anh Thư, sinh ngày 03/12/2018. Sau khi ly hôn, chị Th và anh Qu thỏa thuận giao 02 con chung là Lê Chí Vỹ và Lê Anh Thư cho anh Qu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Qu không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, Chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Trịnh Hồng Th và anh Lê Ngọc Qu thống nhất trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Hồng Th và anh Lê Ngọc Qu Thả thuận chị Th chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002849 ngày 04 tháng 4 năm 2025. Chị Th được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp Qu;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Trạch (nay là L), tỉnh Qu số GNC: 05 ngày 15/3/2016;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm